

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN



THỦ TỤC GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC LY HÔN, HỦY VIỆC KẾT HÔN ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI

Mã số: QT.TP.10

Ngày ban hành: 10/10/2022

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Văn Huy	Hoàng Việt Hòa	Nguyễn Viết Toàn
Chữ ký			
Chức vụ	Phó trưởng phòng	Trưởng phòng	Chủ tịch UBND huyện

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã giải quyết ở nước ngoài	Mã hiệu:	QT.TP.10
		Lần ban hành	03
		Ngày ban hành	10/10/2022

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU



UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã giải quyết ở nước ngoài	Mã hiệu: QT.TP.10
		Lần ban hành 03
		Ngày ban hành 10/10/2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Ngày ban hành	Ngày sửa đổi
Sửa đổi cơ sở pháp lý liên quan đến việc thực hiện thủ tục	Trang 4,5. Phần 5.1	Bãi bỏ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức thu và tỷ lệ điều tiết một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. Bổ sung: Nghị quyết số 11/2022/NĐ-CP ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	03	10/10/2021

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.TP.10
	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lần ban hành 03
		Ngày ban hành 10/10/2022

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ liên quan việc: Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với thủ tục: Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Công chức thuộc Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- TP: Phòng Tư pháp

UBND HUYỆN TÂN YÊN	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.TP.10
	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy kết hôn đã giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Lần ban hành	03
		Ngày ban hành	10/10/2022

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Căn cứ Thông tư số <u>250/2016/TT-BTC</u> ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Trưởng Bộ tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐCP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NĐ-CP ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính. - Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết Thủ tục hành chính; - Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực trợ giúp pháp lý, thừa phát lại, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang. - Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang.

5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Tờ khai theo mẫu quy định;	x	
	- Bản sao giấy tờ ly hôn đã có hiệu lực pháp luật;		x
	- Văn bản ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền (nếu có).	x	
	- Giấy tờ xuất trình: Bản chính giấy tờ tùy thân để chứng minh về nhân thân và giấy tờ chứng minh nơi cư trú.	x	
	- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	x	
5.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND huyện		
5.6	Lệ phí: - Đăng ký khai sinh: 25.000 đồng; giảm 50% khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến - Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau đây: + Miễn lệ phí Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. + Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú trong nước. <i>(Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang).</i>		

5.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Công dân truy cập Cổng DVCQG hoặc Cổng DVC cấp tỉnh; đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử; - Công dân điền các thông tin trên Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh, tải lên các giấy tờ cần thiết.	Công dân	Ngay sau khi tiếp nhận yêu cầu	
B2	Công chức Một cửa truy cập Phần mềm một cửa kiểm tra thông tin của công dân. Kiểm tra tính hợp lệ của thành phần hồ sơ. (theo Bước 2 QT.07). - Cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp xử lý. (theo Bước 3 QT.07)	Công chức Một cửa	0,5 ngày	- Thành phần hồ sơ theo mục 5. 2 Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 02. QT.07.
B3	Công chức làm công tác hộ tịch kiểm tra, xử lý hồ sơ: (theo Bước 4 QT.07) đảm bảo theo quy định tại Điều 48 đến Điều 50 Luật Hộ tịch hoặc không thuộc trường hợp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp theo quy định thì công chức phụ trách hộ tịch Phòng Tư pháp làm tờ trình, trích lục ghi chú ly hôn theo quy định chuyển hồ sơ lãnh đạo phụ trách - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ hoặc nếu thấy yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn không đủ điều kiện ghi chú theo quy định thì chuyển	Công chức làm công tác hộ tịch	2,5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 03. QT.07 BM.TP.01 BM.TP.02

	<p>lại cho công chức một cửa để thông báo cho công dân bổ sung, làm lại hoặc từ chối yêu cầu của công dân</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì xử lý hồ sơ và trình lãnh đạo Phòng tư pháp đề xuất giải quyết.</p>			
B4	Lãnh đạo Phòng Tư pháp xem xét, duyệt hồ sơ và chuyển Văn phòng HĐND&UBND.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	0,5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 03. QT.07 BM.TP.01 BM.TP.02
B5	Văn phòng HĐND&UBND tiếp nhận, xem xét hồ sơ và trình lãnh đạo UBND ký Trích lục ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn.	Văn phòng HĐND&UBND	0,5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 03. QT.07 BM.TP.01 BM.TP.02
B6	Lãnh đạo UBND xem xét, ký Trích lục ghi chú ly hôn, hủy việc kết hôn và chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Văn phòng HĐND&UBND để chuyển trả Phòng Tư pháp.	Lãnh đạo UBND	0,5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 03. QT.07 BM.TP.01 BM.TP.02
B7	<p>- Công chức làm công tác hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch.</p> <p>Nếu việc kết hôn trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã hoặc Sở Tư pháp thì sau khi ghi chú ly hôn, Phòng Tư pháp gửi thông báo kèm theo bản sao trích lục hộ tịch cho UBND cấp xã hoặc Sở Tư pháp để ghi chú tiếp vào Sổ hộ tịch; nếu được đăng ký tại cơ quan đại diện thì gửi Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại diện ghi</p>	Công chức làm công tác hộ tịch	0,5 ngày	Mẫu số 01 QT.07. Mẫu số 03. QT.07 BM.TP.01 BM.TP.02

	chú tiếp vào Sổ hộ tịch. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức một cửa để trả kết quả cho công dân theo quy định.			
B8	Công chức một cửa tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho công dân theo quy định (Lưu hồ sơ theo dõi)	Công chức Một cửa	Giờ hành chính	BM.TP.01 BM.TP.02

8. Biểu mẫu

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 1	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	Mẫu số 2	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3.	Mẫu số 3	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	Mẫu số 4	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5.	Mẫu số 5	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6.	Mẫu số 06	Mẫu sổ theo dõi hồ sơ. Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn của công dân đã được giải quyết ở nước ngoài

9. HỒ SƠ LƯU: Bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu
1.	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
2.	Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn của công dân đã được giải quyết ở nước ngoài
3.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
4.	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
5.	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
6.	Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
Hồ sơ được lưu tại phòng Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI CHÚ LY HÔN

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được ghi chú:

Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:**Giới tính:**.....

Ngày, tháng, năm, sinh:

Quốc tịch:.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾:.....

Nơi cư trú hiện nay:

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:

Nơi đăng ký kết hôn trước đây:.....

Đã với ông/bà:

Họ, chữ đệm tên:

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾:

Theo ⁽⁴⁾ số do
⁽⁵⁾cấp ngày..... tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai: Làm tại:, ngày tháng năm ...

.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

.....

Gshú thích:

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú hộ tịch.
- (2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ hình thức văn bản: Bản án/quyết định/ thỏa thuận/các hình thức khác.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết ly hôn/hủy kết hôn.

BM.TP.02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)

Số: ⁽²⁾ /TLGCLH

....., ngày tháng năm 20...

TRÍCH LỤC GHI CHÚ LY HÔN

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: Dân tộc:Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:⁽³⁾

Nơi cư trú:

**Được ghi vào sổ hộ tịch việc⁽⁴⁾đã giải quyết
tại nước ngoài với người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

⁽⁵⁾ Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: Dân tộc:Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Căn cứ ghi ⁽⁶⁾ số

do..... cấp ngày...../.

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

Chú thích:

(1) Ghi tên cơ quan cấp Trích lục; nếu là Ủy ban nhân dân cấp huyện thì ghi đủ 02 cấp hành chính (huyện, tỉnh); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi rõ tên Cơ quan đại diện và tên nước có trụ sở Cơ quan đại diện.

Ví dụ: Tỉnh Thanh Hoá
UBND thành phố Thanh Hoá

Hoặc: Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ;
Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

(2) Ghi số đăng ký trong Sổ ghi chú ly hôn

(3) Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, tên cơ quan, ngày, tháng, năm cấp giấy tờ đó

(4) Ghi rõ loại việc thực tế: ly hôn hoặc hủy việc kết hôn

(5) Nếu trong giấy tờ chứng minh việc ly hôn/hủy việc kết hôn có thông tin hoặc người yêu cầu ghi chú cung cấp được thông tin thì ghi; nếu không có thông tin thì không in/không ghi trong Trích lục ghi chú ly hôn.

(6) Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, tên cơ quan, ngày tháng năm cấp giấy tờ chứng minh việc ly hôn/hủy việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

Ví dụ:

Bản án ly hôn số 02FA123456 do Tòa án Sydney, Australia cấp ngày 22/12/2015

hoặc: Giấy chứng nhận ly hôn/Bản thỏa thuận ly hôn do Cơ quan đăng ký hộ tịch tỉnh, Đà Loan cấp ngày 23/12/2015.